

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐỊNH GIÁ 65 PHƯƠNG TIỆN GỒM 61 XE
Ô TÔ CÁC LOẠI VÀ 04 XE MÔ TÔ HAI BÁNH**
(Thuộc diện thu hồi của đơn vị hành chính sự nghiệp)

Căn cứ Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc bán tài sản công;

SỐ TT	HIỆU XE – LOẠI XE - SỐ LOẠI BIỂN SỐ- SỐ KHUNG- SỐ MÁY- NĂM, NƯỚC SẢN XUẤT	TỶ LỆ chất lượng còn lại tại thời điểm kiểm tra kỹ thuật tình trạng xe ô tô	HIỆN TRẠNG TÀI SẢN tại thời điểm ngày 25/02/2021 theo yêu cầu Phòng Quản lý giá	GHI CHÚ -SỐ QĐ-VB thu hồi xe; - Ngày Biên bản kiểm tra kỹ thuật
A	61 XE Ô TÔ CÁC LOẠI			
1	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: ô tô khách 15 chỗ - Số loại: RZH114 - Năm, Nước sản xuất: 1991, Nhật Bản - Biển số: 51D-2462 - Số khung: RZH114-0009988 - Số máy: 0279871 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2011	26%	Xe nằm, không hoạt động	-7162/UBND-KT 21/11/2017 -Ngày 30/10/2017
2	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô khách 15 chỗ - Số loại: RZH114L-BRMRS - Năm, nước sản xuất: 1993, Nhật Bản - Biển số: 51D-2537 - Số khung: RZH114-0015950 - Số máy: 0442326 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2013	28%	Xe nằm, không hoạt động	-2137/UBND-KT 14/4/2017 -Ngày 19/7/2016
3	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô khách 12 chỗ - Số loại: HIACE - Năm, nước sản xuất: 1995, Nhật Bản - Biển số: 51D-2612 - Số khung: RZH115-0002089 - Số máy: 2RZ-0882868 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2015	27%	Xe nằm, không hoạt động	-2501/UBND-TM 24/5/2016 -Ngày 01/4/2016
4	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô Cứu thương - Số loại: HIACE - Năm, nước sản xuất: 1995, Nhật Bản	27%	Xe nằm, không hoạt động	-730/QĐ-UBND 18/02/2011

	- Biển số: 51F-2154 - Số khung: RZH114-7001944 - Số máy: 0965851 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2015			
5	- Nhãn hiệu: Mazda - Loại xe: Ô tô khách 15 chỗ - Số loại: SRY021 - Năm, nước sản xuất: 1995, Nhật Bản - Biển số: 51D-2335 - Số khung: SRY021-524265 - Số máy: 0544600-3Y - Năm hết niên hạn sử dụng: 2015	25%	Xe nằm, không hoạt động	-8182/UBND-KT 29/12/2017 -Ngày 20/12/2017
6	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô Cứu thương - Số loại: HIACE RZH114L-BRMRS - Năm, nước sản xuất: 1996, Nhật Bản - Biển số: 51F-2130 - Số khung: RZH1147001942 - Số máy: 1RZ0967496 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2016	25%	Xe nằm, không hoạt động	-3762/UBND-TM 19/7/2016 -Ngày 04/7/2016
7	- Nhãn hiệu: Mazda - Loại xe: Ô tô khách 15 chỗ - Số loại: E-2000 - Năm, nước sản xuất: 1996, Nhật Bản - Biển số: 51D-2524 - Số khung: SRY0E2MH000156 - Số máy: FE-315367 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2016	27%	Xe nằm, không hoạt động	-716/UBND-KT 16/02/2017 -Ngày 28/12/2016
8	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô khách 15 chỗ - Số loại: HIACE - Năm, nước sản xuất: 1996, Nhật Bản - Biển số: 51D-2438 - Số khung: RZH1149003475 - Số máy: 1RZ-1172456 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2016	29%	Xe nằm, không hoạt động	-154/UBND-KT 12/01/2017 -Ngày 28/12/2016
9	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: HIACE RZH114L BRMRS - Năm, nước sản xuất: 1996, Nhật Bản - Biển số: 51F-2141 - Số khung: RZH1147001990 - Số máy: 1RZ-0985208 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2016	27%	Xe nằm, không hoạt động	-1453/UBND-KT 22/3/2017 -Ngày 20/02/2017

10	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: RZH114 - Năm, Nước sản xuất: 1997, Nhật Bản - Biển số: 51F-2305 - Số khung: RZH114-0021236 - Số máy: 1RZ-1304213 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2017	28%	Xe nằm, không hoạt động	-2159/UBND-KT 17/4/2017 -Ngày 20/02/2017
11	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: ô tô khách 15 chỗ - Số loại: HIACE RZH114L-BRKRS - Năm, Nước sản xuất: 1997, Nhật Bản - Biển số: 51D-2591 - Số khung: RZH114-9003824 - Số máy: 1RZ-1429346 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2017	26%	Xe nằm, không hoạt động	-7530/UBND-KT 05/12/2017 -Ngày 16/11/2017
12	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô khách 15 chỗ - Số loại: HIACE - Năm, Nước sản xuất: 1997, Nhật Bản - Biển số: 51D-2600 - Số khung: RZH114-9003746 - Số máy: 1410950 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2017	29%	Xe nằm, không hoạt động	-1252/QĐ-UBND 30/3/2018 -Ngày 12/3/2018
13	- Nhân hiệu: Mercedes - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: MB 100 - Năm, Nước sản xuất: 1997, Việt Nam - Biển số: 51F-2331 - Số khung: KPD661262WP-062741 - Số máy: 16197120000152 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2017	28%	Xe nằm, không hoạt động	-1376/UBND-KT 04/4/2018 -Ngày 20/01/2018
14	- Nhân hiệu: Mercedes - Loại xe: Ô tô Cứu thương - Số loại: MB 100 - Năm, Nước sản xuất: 1998, Việt Nam - Biển số: 51F-2332 - Số khung: KPD661262WP-062740 - Số máy: 16197120000177 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2018	29%	Xe nằm, không hoạt động	-6674/UBND-TM 30/10/2015 -Ngày 15/10/2015
15	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô khách 16 chỗ - Số loại: HIACE RZH114L BRMRS - Năm, Nước sản xuất: 1998, Nhật Bản - Biển số: 51D-2674 - Số khung: RZH1149004445 - Số máy: 1RZ-1821367 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2018	28%	Xe nằm, không hoạt động	-8162/UBND-KT 29/12/2017 -Ngày 20/12/2017

16	- Nhãn hiệu: Mercedes - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: MB100 - Năm, Nước sản xuất: 1998, Đức - Biển số: 51F-2328 - Số khung: KPD661262WP062735 - Số máy: 16197120000153 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2018	29%	Xe nằm, không hoạt động	-1394/UBND-TM 30/3/2016 -Ngày 27/3/2019
17	- Nhãn hiệu: Nissan - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: URVAN - Năm, Nước sản xuất: 1999, Nhật Bản - Biển số: 51F-2367 - Số khung: JN1TB4E24Z0600836 - Số máy: NA20-891328X - Năm hết niên hạn sử dụng: 2019	28%	Xe nằm, không hoạt động	-7093/UBND-KT 07/12/2016 -Ngày 25/11/2016
18	- Nhãn hiệu: Ford - Loại xe: Ô tô khách 16 chỗ - Số loại: TRANSIT - Năm, Nước sản xuất: 1999, Việt Nam - Biển số: 51D-2681 - Số khung: WF0FXXHCVFWS10036 - Số máy: NSKWS-10036 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2019	30%	Xe nằm, không hoạt động	-1598/UBND-KT 28/3/2017 -Ngày 07/3/2017
19	- Nhãn hiệu: Mercedes - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: mb 100 - Năm, Nước sản xuất: 1999, Việt Nam - Biển số: 51F-2373 - Số khung: KPD661262XP068781 - Số máy: 16197110000524 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2019	30%	Xe nằm, không hoạt động	-2159/UBND-KT 17/4/2017 -Ngày 20/02/2017
20	- Nhãn hiệu: Mercedes - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: MB 100 - Năm, Nước sản xuất: 1999, Việt Nam - Biển số: 57L-9462 - Số khung: KPD661262YP-083459 - Số máy: 16197110001049 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2019	33%	Xe nằm, không hoạt động	-2159/UBND-KT 17/4/2017 -Ngày 21/02/2017
21	- Nhãn hiệu: Mercedes - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: MB100 - Năm, Nước sản xuất: 1999, Đức - Biển số: 51F-2366 - Số khung: KPD661262XP070071 - Số máy: 16197110000508 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2019	30%	Xe nằm, không hoạt động	-2734/QĐ-UBND 02/7/2018 -Ngày 28/3/2018

22	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô khách 16 chỗ - Số loại: HIACE - Năm, Nước sản xuất: 2000, Việt Nam - Biển số: 53M-1827 - Số khung: RZH114-9007002 - Số máy: 1RZ-2480032 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2020	30%	Xe nằm, không hoạt động	-1722/UBND-KT 31/3/2017 -Ngày 21/3/2017
23	- Nhân hiệu: Nissan - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: URVAN - Năm, Nước sản xuất: 2000, Nhật Bản - Biển số: 51F-0152 - Số khung: JN1TA4E24Z0605397 - Số máy: Z24-974805X - Năm hết niên hạn sử dụng: 2020	28%	Xe nằm, không hoạt động	-2159/UBND-KT 17/4/2017 - ngày 22/02/2017
24	- Nhân hiệu: Nissan - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: URVAN - Năm, Nước sản xuất: 2000, Nhật Bản - Biển số: 50M-007.13 - Số khung: JN1TA4E24Z0605227 - Số máy: Z24-970542X - Năm hết niên hạn sử dụng: 2020	26%	Xe nằm, không hoạt động	-2159/UBND-KT 17/4/2017 -Ngày 21/02/2017
25	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô khách 12 chỗ - Số loại: HIACE RZH114L-BFMGS - Năm, Nước sản xuất: 2000, Việt Nam - Biển số: 51D-2720 - Số khung: RZH114-9006224 - Số máy: 2373823 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2020	29%	Xe nằm, không hoạt động	-4742/UBND-KT 31/7/2017 -Ngày 04/7/2017
26	- Nhân hiệu: Nissan - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: URVAN - Năm, Nước sản xuất: 2000, Nhật Bản - Biển số: 51F-2374 - Số khung: JN1TA4E24Z-0605079 - Số máy: Z24-955007X - Năm hết niên hạn sử dụng: 2020	28%	Xe nằm, không hoạt động	-7596/UBND-KT 07/12/2017 -Ngày 16/11/2017
27	- Nhân hiệu: Hyundai - Loại xe: Ô tô khách 25 chỗ - Số loại: COUNTY - Năm, Nước sản xuất: 2000, Hàn Quốc - Biển số: 50M-001.54 - Số khung: KMJHD17APYC-005298 - Số máy: D4DAY-078665 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2020	28%	Xe nằm, không hoạt động	-1375/UBND-KT 04/4/2018 -Ngày 26/01/2018

28	- Nhãn hiệu: Hyundai - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: m100 - Năm, Nước sản xuất: 2000, Hàn Quốc - Biển số: 51F-2382 - Số khung: KMJFD27GPYU-466380 - Số máy: G4CSY-646321 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2020	28%	Xe nằm, không hoạt động	-1254/QĐ-UBND 30/3/2018 -Ngày 15/3/2018
29	- Nhãn hiệu: Daewoo - Loại xe: Ô tô khách 46 chỗ - Số loại: bs105 - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 53N-2711 - Số khung: VV2RL52AD1V-000038 - Số máy: D1146-102771BK - Năm hết niên hạn sử dụng: 2021	27%	Xe nằm, không hoạt động	-2229/UBND-KT 18/4/2017 -Ngày 21/3/2017
30	- Nhãn hiệu: Nissan - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: URVAN - Năm, Nước sản xuất: 2001, Nhật Bản - Biển số: 51F-0200 - Số khung: JN1LF4E25Z0700115 - Số máy: KA24883861X - Năm hết niên hạn sử dụng: 2021	28%	Xe nằm, không hoạt động	-3638/UBND-KT 13/6/2017 -Ngày 24/5/2017
31	- Nhãn hiệu: Iveco - Loại xe: Ô tô khách 21 chỗ - Số loại: TURBO DAILY - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 51D-2740 - Số khung: 263841 - Số máy: 3057806 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2021	28%	Xe nằm, không hoạt động	-4576/UBND-KT 24/7/2017 -Ngày 27/6/2017
32	- Nhãn hiệu: Iveco - Loại xe: Ô tô khách 21 chỗ - Số loại: TURBO DAILY - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 51D-0120 - Số khung: A40.10-280049 - Số máy: S0FIM8140.2337613142693 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2021	26%	Xe nằm, không hoạt động	-4576/UBND-KT 24/7/2017 -Ngày 27/6/2017
33	- Nhãn hiệu: Transico1-5 - Loại xe: Ô tô khách 47 chỗ - Số loại: K47A - Năm, Nước sản xuất: 2002, Việt Nam - Biển số: 53N-3274 - Số khung: KMJTA18VP2C-900099 - Số máy: D6AV-2063698 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2022	25%	Xe nằm, không hoạt động	-1721/UBND-KT 31/3/2017 -Ngày 21/3/2017

34	- Nhãn hiệu: Kia - Loại xe: Ô tô khách 35 chỗ - Số loại: NEW COSMOS - Năm, Nước sản xuất: 2002, Việt Nam - Biển số: 53N-3134 - Số khung: KN2GAD4C32C300603 - Số máy: D6DA-1500458 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2022	30%	Xe nằm, không hoạt động	-6269/UBND-KT 11/10/2017 -Ngày 12/9/2017
35	- Nhãn hiệu: Transico 1-5 - Loại xe: Ô tô khách 29 chỗ - Số loại: H1K29 - Năm, Nước sản xuất: 2002, Việt Nam - Biển số: 51A-0953 - Số khung: KMJHD17AP2C900226 - Số máy: D4DA-1127766 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2022	30%	Xe nằm, không hoạt động	-8881/STC-CS 09/11/2017 -Ngày 13/11/2017
36	- Nhãn hiệu: Mekong - Loại xe: Ô tô tải 1.700kg - Số loại: TURBO DAILY - Năm, Nước sản xuất: 1998, Việt Nam - Biển số: 54M-9683 - Số khung: 40.10-097522 - Số máy: 27S-3750.2181870 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2023	26%	Xe nằm, không hoạt động	-1721/UBND-KT 31/3/2017 -Ngày 21/3/2017
37	- Nhãn hiệu: Hoangtra - Loại xe : Ô tô khách 42 chỗ - Số loại: 42 - Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam - Biển số: 53N-3876 - Số khung: KMJNN19RP2C900073 - Số máy: D6BR2042717 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2023	30%	Xe nằm, không hoạt động	-2161/UBND-KT 17/4/2017 -Ngày 28/3/2017
38	- Nhãn hiệu: Mercedes - Loại xe: Ô tô cứu thương - Số loại: MB 100 - Năm, Nước sản xuất: 2003, Hàn Quốc - Biển số: 51F-0245 - Số khung: KPD6612624P-173021 - Số máy: 97120013275 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2023	29%	Xe nằm, không hoạt động	-2159/UBND-KT 17/4/2017 -Ngày 21/02/2017
39	- Nhãn hiệu: Ford - Loại xe: Ô tô khách 16 chỗ - Số loại: TRANSIT FCCY-E5FA - Năm, Nước sản xuất: 2004, Việt Nam - Biển số: 51D-0326 - Số khung: WFOFXXMCVF4G20991 - Số máy: E5FA4G-20991 - Năm hết niên hạn sử dụng: 2024	29%	Xe nằm, không hoạt động	-78/UBND-KT 09/01/2018 -Ngày 21/12/2017

40	- Nhãn hiệu: Ssangyong - Loại xe: Ô tô con 7 chỗ - Số loại: MUSSOCT661TDI - Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam - Biển số: 52X-1361 - Số khung: MD-0613 - Số máy: 66192010055622 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	30%	Xe nằm, không hoạt động	-1722/UBND-KT 31/3/2017 -Ngày 21/3/2017
41	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: - Năm, Nước sản xuất: 1982, Nhật Bản - Biển số: 50A-010.13 (số cũ 51A-2127) - Số khung: AE70-7386113 - Số máy: 3A-5225195 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	26%	Xe nằm, không hoạt động	-2137/UBND-KT 14/4/2017 -Ngày 19/7/2016
42	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 09 chỗ - Số loại: LANDCRUISER FZJ80J-GCMRU - Năm, Nước sản xuất: 1995, Nhật Bản - Biển số: 51A-2098 - Số khung: FZJ80-0118128 - Số máy: 1FZ0201387 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	29%	Xe nằm, không hoạt động	-2160/UBND-KT 17/4/2017 -Ngày 21/02/2017
43	- Nhãn hiệu: Nissan - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: YU11 - Năm, Nước sản xuất: 1988, Nhật Bản - Biển số: 51A-2095 - Số khung: YU11-601573 - Số máy: CA20-590271 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	26%	Xe nằm, không hoạt động	-3093/UBND-KT 22/5/2017 -Ngày 11/5/2017
44	- Nhãn hiệu: Honda - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: ACCORD20CB3 - Năm, Nước sản xuất: 1992, Nhật Bản - Biển số: 51A-2969 - Số khung: JHMCB35300C223628 - Số máy: F20A3-3002728 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	29%	Xe nằm, không hoạt động	-3093/UBND-KT 22/5/2017 -Ngày 14/4/2017

45	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: - Năm, Nước sản xuất: 1996, Nhật Bản - Biển số: 51A-1124 - Số khung: AE101-0169556 - Số máy: 4AL-269066 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	27%	Xe nằm, không hoạt động	-4866/UBND-KT 05/8/2017 -Ngày 20/7/2017
46	- Nhãn hiệu: Ford - Loại xe: Ô tô con 05 chỗ - Số loại: LASER DELUXE - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 51A-0656 - Số khung: JS7XXXSRNLIP-00986 - Số máy: ZM-494276 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	30%	Xe nằm, không hoạt động	-8881/STC-CS 09/11/2017 -Ngày 13/11/2017
47	- Nhãn hiệu: Peugeot - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: 405 - Năm, Nước sản xuất: 1990; Pháp - Biển số: 51A-3190 - Số khung: VF315BB5270055575 - Số máy: 70055575 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	27%	Xe nằm, không hoạt động	-7162/UBND-KT 21/11/2017 -Ngày 30/10/2017
48	- Nhãn hiệu: Honda - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: JHMCB35200C - Năm, Nước sản xuất: 1990, Nhật Bản - Biển số: 51A-2409 - Số khung: JHMCB35200C101794 - Số máy: 2000170-F20A3 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	27%	Xe nằm, không hoạt động	-7695/UBND-KT 08/12/2017 -Ngày 20/11/2017
49	- Nhãn hiệu: Honda - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: 1HGED3559LA - Năm, Nước sản xuất: 1990, Nhật Bản - Biển số: 51A-3943 - Số khung: 1HGED3559LA-024099 - Số máy: D15B2-3204024 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	28%	Xe nằm, không hoạt động	-7530/UBND-KT 05/12/2017 -Ngày 16/11/2017

50	- Nhãn hiệu: Ford - Loại xe: Ô tô con 05 chỗ - Số loại: LASER - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 51A-0669 - Số khung: JS7XXXSRNLIP-00979 - Số máy: ZM-494380 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	30%	Xe nằm, không hoạt động	-7954/UBND-KT 25/12/2017 -Ngày 31/10/2017
51	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: COROLLA - Năm, Nước sản xuất: 1992, Nhật Bản - Biển số: 51A-2448 - Số khung: AE101-3032575 - Số máy: 4AK-145507 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	26%	Xe nằm, không hoạt động	-7954/UBND-KT 25/12/2017 -Ngày 31/10/2017
52	- Nhãn hiệu: Mitsubishi - Loại xe: ô tô con 07 chỗ - Số loại: PAJERO - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 80NN-44722 - Số khung: RLA00V33V-11000261 - Số máy: 6G72NY6500 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	35%	Xe nằm, không hoạt động	-130/UBND-KT 10/1/2018 -Ngày 23/01/2018
53	- Nhãn hiệu: Nissan - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: BLUEBIRD UU12 - Năm, Nước sản xuất: 1992, Nhật Bản - Biển số: 51A-2613 - Số khung: UU12108999 - Số máy: CA20783257B - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	30%	Xe nằm, không hoạt động	-8161/UBND-KT 29/12/2017 -Ngày 20/12/2017
54	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: ô tô con 05 chỗ - Số loại: COROLLA - Năm, Nước sản xuất: 1997, Nhật Bản - Biển số: 51A-3790 - Số khung: AE111-0022536 - Số máy: 4A-M093531 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	30%	Xe nằm, không hoạt động	-8162/UBND-KT 29/12/2017 -Ngày 20/12/2017

55	- Nhân hiệu: Honda - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: ACCORD - Năm, Nước sản xuất: 1986, Nhật Bản - Biển số: 51A-2564 - Số khung: JHMCA55200C107891 - Số máy: A20A2-2002908 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	25%	Xe nằm, không hoạt động	-3151/QĐ-UBND 31/7/2108 -Ngày 22/6/2018
56	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 05 chỗ - Số loại: Camry - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 50A-000.79 - Số khung: 53SK200X781005 - Số máy: 5S-4445500 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	30%	Xe nằm, không hoạt động	-3497/QĐ-UBND 20/8/2018 -Ngày 20/7/2018
57	- Nhân hiệu: Mitsubishi - Loại xe: Ô tô con 07 chỗ - Số loại: PAJERO - Năm, Nước sản xuất: 1993, Nhật Bản - Biển số: 51A-1354 - Số khung: DHNV320RJ02500 - Số máy: 4G54KX1178 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	29%	Xe nằm, không hoạt động	-2734/QĐ-UBND 02/7/2018 -Ngày 28/3/2018
58	- Nhân hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 05 chỗ - Số loại: COROLLA 1.6L AE111L-GEMNK - Năm, Nước sản xuất: 1997, Nhật Bản - Biển số: 52N-9054 - Số khung: AE111-0020835 - Số máy: 4A-M082968 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	30%	Xe nằm, không hoạt động	-1221/UBND-KT 30/3/2018 -Ngày 09/01/2019
59	- Nhân hiệu: Mazda - Loại xe: Ô tô con 04 chỗ - Số loại: 323 - Năm, Nước sản xuất: 1992, Nhật Bản - Biển số: 51A-2562 - Số khung: BG1062-132349 - Số máy: B6204508 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định		Xe nằm, không hoạt động	-1253/QĐ-UBND 30/3/2018 -Theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

60	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 05 chỗ - Số loại: COROLLA - Năm, Nước sản xuất: 2000, Việt Nam - Biển số: 51A-4036 - Số khung: AE111-9567256 - Số máy: 4AH-896456 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định	29%	Xe nằm, không hoạt động	-123/QĐ-UBND 09/01/2019 -Ngày 21/8/2018
61	- Nhãn hiệu: Toyota - Loại xe: Ô tô con 05 chỗ - Số loại: Camry - Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam - Biển số: 51A-0801 - Số khung: 53SK200X780980 - Số máy: 5S4446141 - Năm hết niên hạn sử dụng: không quy định		Xe nằm, không hoạt động	-1644/QĐ-UBND 02/5/2019 -Theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.
B XE MÔ TÔ HAI BÁNH				
62	- Nhãn hiệu: DAELIM, 124cc - Loại xe: Mô tô Hai bánh; - Nước sản xuất: Hàn Quốc - Biển số: 51B2-0305 - Số khung: VT125CV-030825 - Số máy: VT125E-1038539 <u>Ghi chú:</u> Thẻ đăng ký mô tô, xe máy đứng tên Ban Thanh tra giao thông Công chánh, số A0619439 do Phòng CSGT-TT Công an thành phố HCM cấp ngày 03/12/1998.	30%	Xe nằm, không hoạt động	-2505/UBND-TM ngày 24/5/2016 -Ngày 11/5/2016
63	- Nhãn hiệu: DAELIM, 124cc; - Loại xe: Mô tô Hai bánh; - Nước sản xuất: Hàn Quốc - Biển số: 51B2-0306 - Số khung: VT125CV-030814 - Số máy: VT125E-1038542. <u>Ghi chú:</u> Thẻ đăng ký mô tô, xe máy đứng tên Ban Thanh tra giao thông Công chánh, số A0619439 do Phòng CSGT-TT Công an thành phố HCM cấp ngày 03/12/1998.	30%	Xe nằm, không hoạt động	-2505/UBND-TM ngày 24/5/2016 -Ngày 11/5/2016

64	- Nhãn hiệu: HONDA, 248 cc; - Số loại: LA; - Loại xe: Mô tô Hai bánh; - Nước sản xuất: Nhật Bản - Biển số: 51A2-0026; - Số khung: MC07-1205693; - Số máy: MC06E-1112744 <u>Ghi chú:</u> 02 chiếc xe trên mất thẻ đăng ký mô tô, xe máy theo văn bản số 2379/QLTT-HC ngày 07/12/2016 của Chi cục Quản lý thị trường thành phố.	27%	Xe nằm, không hoạt động	-4635/UBND-KT ngày 25/8/2016 -Ngày 29/7/2016
65	- Nhãn hiệu: HONDA, 248 cc - Số loại: LA; - Loại xe: Mô tô Hai bánh - Nước sản xuất: Nhật Bản - Biển số: 51A2-0027 - Số khung: MC07-1201922; - Số máy: MC06E-1109039 <u>Ghi chú:</u> 02 chiếc xe trên mất thẻ đăng ký mô tô, xe máy theo văn bản số 2379/QLTT-HC ngày 07/12/2016 của Chi cục Quản lý thị trường thành phố.	26%	Xe nằm, không hoạt động	-4635/UBND-KT ngày 25/8/2016 -Ngày 29/7/2016

• Tổng cộng:

- 65 phương tiện gồm: 61 xe ô tô các loại và 04 xe mô tô hai bánh;
- Tỷ lệ chất lượng còn lại tại thời điểm kiểm tra kỹ thuật tình trạng xe ô tô theo Văn bản thu hồi xe của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.